

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 19 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lữ Phúc Lệ

2. Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Th Vũ là Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:

- Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Dương Minh Huỳnh Đ, sinh năm 1992 tại thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Cà Mau, nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Minh Tân (1965) và bà Huỳnh Thị Kim Phương (1968); Vợ tên: Nguyễn Tuyết A (1993); con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: 17/6/2020, chuyển tạm giam đến cho đến nay.

- Bị hại: Anh Trịnh Quốc Th, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Gạch Mũi, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trương Mỹ T, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Lý Kim Tr, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Gạch Mũi, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3. Nguyễn Tuyết A, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Sở Tại, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

4. Nguyễn Th T, sinh năm 1962 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.
5. Lê Thị D, sinh năm 1964 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.
6. Nguyễn Tú A, sinh năm 1990 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.
7. Trịnh Bình Ch, sinh năm 2003 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Gạch Mũi, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.
8. Trịnh Mã L, sinh năm 1996 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Gạch Mũi, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.
9. Lý Thị Ch, sinh năm 1979 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/6/2020 Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa xét xử vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại xã Phú Hưng, huyện C, đối với Lê Thị D. Đến 11 giờ cùng ngày thì phiên tòa tạm dừng, lúc này Dương Minh Huỳnh Đ cùng với Lê Thị D (mẹ vợ của Đ), chị Nguyễn Tuyết A (vợ của Đ), ông Nguyễn Th T (cha vợ của Đ), anh Nguyễn Tú A (anh vợ của Đ) đi đến quán nước giải khát của chị Trương Mỹ T ngay dốc cầu Tà Chính, đối diện với Tòa án để uống nước và nghỉ ngơi chờ đợi phiên tòa vào buổi chiều. Lúc này ông Trịnh Quốc Th cùng với vợ là bà Lý Kim Tr là người liên quan trong vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, các con là Trịnh Mã L, Trịnh Bình Ch cũng vào quán của chị T uống nước.

Hai bên gia đình vào quán khoảng 15 phút thì xảy ra cự cãi, thách thức nhau dẫn đến đánh nhau. Lúc này Đ cầm một cái chai nước ngọt (loại chai thủy tinh) đánh anh L một cái vào vai, anh L dùng nón bảo hiểm đánh trả lại Đ, liền đó hai bên gia đình xông vào dùng chai nước ngọt và ly uống cà phê (loại thủy tinh), ghế xếp chọi và đánh nhau. Ông Th dùng ghế xếp đánh Đ, Đ rút 01 cây dao (loại dao bằng kim loại dài 19,5cm) giấu sẵn trong người cầm trên tay xông vào đâm nhiều cái vào người ông Trịnh Quốc Th gây thương tích. Sau đó ông Th được mọi người đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa C.

Trong lúc đánh nhau anh Ch dùng ghế xếp đánh Đ thì bị trúng miếng miến thủy tinh bị thương ở lòng bàn tay phải, Tuyết A có dùng chiếc guốc đánh vào đầu bà Tr, ông T dùng ghế đánh anh L một cái vào lưng và anh L đánh ông T bằng tay nhưng cả hai không bị thương tích. Lúc ẩu đả nhau thì Tú A trúng vào cây dao của Đ bị thương ở bụng (bút lục 104-172).

Vật chứng liên quan trong vụ án thu giữ gồm:

- 03 cái ghế xếp (đã qua sử dụng);
- 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ;
- 01 lon nước ngọt MIRINDA (đã qua sử dụng);
- 02 cái ly thủy tinh bị bể, hình dạng không xác định;
- 05 mảnh vỡ thủy tinh hình dạng không xác định;
- 01 đáy chai thủy tinh;
- 01 đầu chai thủy tinh;
- 01 cây dao bằng kim loại dài 19,5cm (đã qua sử dụng);
- 01 chiếc guốc nữ bên phải quay ngang màu hồng, đế guốc bằng nhựa (đã qua sử dụng).

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 156/TgT-20 ngày 10/7/2020 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của ông Trịnh Quốc Th:

- 01 vết thương vùng hạ sườn trái, kích thước 07cm x 0,2cm, tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;
- 01 vết thương phẫu thuật đường giữa trên rốn, kích thước 12cm x 0,2cm, tỷ lệ 02%;
- 01 vết thương dẫn lưu hố chậu trái, kích thước 01cm x 01cm, tỷ lệ 01%;
- 01 vết thương mặt sau khuỷu tay phải, kích thước 03cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;
- 01 vết thương mô cái (ngón I) bàn tay phải, kích thước 1,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;
- Vết thương thùy trái gan đã khâu cầm máu, tỷ lệ 31%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 36% (ba mươi sáu phần trăm).

Kết luận khác: Trừ đi các thương tích do phẫu thuật, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của ông Trịnh Quốc Th là 34% (ba mươi bốn phần trăm) (bút lục số 25- 27).

Nguyên nhân và điều kiện phạm tội: Do giữa gia đình ông Th và gia đình bên vợ của bị cáo có mâu thuẫn trong việc tranh chấp về hụi dẫn đến bị cáo Đ dùng dao đâm ông Th nhiều cái gây thương tích.

Sau khi sự việc xảy ra ông Th yêu cầu bị cáo Đ bồi thường chi phí điều trị, mất thu nhập và tổn thất tinh thần là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), gia đình của bị cáo Đ đã bồi thường cho ông Th 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 17/6/2020 do mâu thuẫn từ việc tranh chấp hụi giữa mẹ vợ bị cáo với ông Th nên có cự cãi lời

qua tiếng lại đối với ông Th, bị cáo có dùng cây dao đâm nhiều nhát dao vào người ông Th gây thương tích tỷ lệ thương tật 34%. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho ông Th số tiền là 11.000.000 đồng. Hiện bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho ông Th theo quy định pháp luật.

Tại các lời khai tại Tòa án, ông Trinh Quốc Th (Bị hại) trình bày: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 17/6/2020 bị cáo có dùng cây dao đâm nhiều cái vào người ông Th gây thương tích tỷ lệ thương tật 34%. Sau khi sự việc xảy ra, ông điều trị tại Bệnh viện Cà Mau. Nay ông yêu cầu bị cáo Đ bồi thường chi phí điều trị, mất thu nhập, tiền tái khám trong thời gian tới tổng số tiền 300.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 66/CT-VKS, ngày 28 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Dương Minh Huỳnh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C cho rằng: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích làm tổn hại sức khỏe của người bị hại theo kết luận giám định là 34%, vi phạm điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 47, 48, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 585, 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Dương Minh Huỳnh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ; 01 lon nước ngọt MIRINDA (đã qua sử dụng); 02 cái ly thủy tinh bị bể, hình dạng không xác định; 05 mảnh vỡ thủy tinh hình dạng không xác định; 01 đáy chai thủy tinh; 01 đầu chai thủy tinh; 01 cây dao bằng kim loại dài 19,5cm (đã qua sử dụng); 01 chiếc guốc nữ bên phải quay ngang màu hồng, đế guốc bằng nhựa (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 289.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Xét bị cáo đã có hành vi cố ý gây thương tích cho người bị hại, cụ thể bị cáo đã có hành vi dùng cây dao (loại dao kim loại dài 19,5cm) đâm nhiều nhát dao vào người ông Th gây thương tích tỷ lệ thương tật 34%. Do mâu thuẫn cá nhân mà bị cáo đã có hành vi gây ra thương tích tổn hại sức khỏe cho người bị hại. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì mâu thuẫn cá nhân mà bị cáo đã gây ra thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm để răn đe cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo như: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về việc làm sai trái của bản thân; đã tự nguyện nộp số tiền 11.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; tại phiên tòa bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền tiền 289.000.000 được bị hại có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử có áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố kiểm sát xét xử tại phiên tòa, để bị cáo thấy được

chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị hại yêu cầu yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, mất thu nhập, tiền tái khám trong thời gian tới, tổng số tiền 300.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Đ đồng ý bồi thường cho ông Th số tiền 300.000.000 đồng nhưng phải trừ số tiền bị cáo đã khắc phục hậu quả cho ông Th số tiền 11.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo Đ tiếp tục bồi thường cho ông Th số tiền là 289.000.000 đồng đã được ông Th đồng ý. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với các vật chứng thu được tại hiện Tr liên quan đến vụ án gồm: 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ; 01 lon nước ngọt MIRINDA (đã qua sử dụng); 02 cái ly thủy tinh bị bể, hình dạng không xác định; 05 mảnh vỡ thủy tinh hình dạng không xác định; 01 đáy chai thủy tinh; 01 đầu chai thủy tinh; 01 cây dao bằng kim loại dài 19,5cm (đã qua sử dụng); 01 chiếc guốc nữ bên phải quay ngang màu hồng, đế guốc bằng nhựa (đã qua sử dụng). Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Đối với thương tích của bà Lý Kim Tr và Trịnh Bình Ch chưa đủ cơ sở xác định ai là người gây ra nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Hành vi đánh nhau của bà Lý Kim Tr, Trịnh Mã L, ông Nguyễn Th T, chị Nguyễn Tuyết A, Nguyễn Tú A Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xử phạt hành chính là phù hợp.

[9] Đối với tài sản của chị T do trong lúc đánh nhau làm hư hỏng gia đình bị cáo Đ đã bồi thường xong; đối với 03 cái ghế xếp Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T, hiện chị T không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không Đ ra xem xét.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về Điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bị cáo Dương Minh Huỳnh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Minh Huỳnh Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 17/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 589 Bộ luật dân sự; Điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Dương Minh Huỳnh Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Trịnh Quốc Th số tiền 289.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi chín triệu đồng).

Trong Tr hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ; 01 lon nước ngọt MIRINDA (đã qua sử dụng); 02 cái ly thủy tinh bị bể, hình dạng không xác định; 05 mảnh vỡ thủy tinh hình dạng không xác định; 01 đáy chai thủy tinh; 01 đầu chai thủy tinh; 01 cây dao bằng kim loại dài 19,5cm (đã qua sử dụng); 01 chiếc guốc nữ bên phải quay ngang màu hồng, đế guốc bằng nhựa (đã qua sử dụng). Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện C quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 10 năm 2020.

Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Minh Huỳnh Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 14.450.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu L pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;

- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CC-THADS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

Huỳnh Minh Tính